

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG

Số: 123./CV-NDN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 12 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG 24 GIỜ

“V/v xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Cục thuế TP Đà Nẵng”

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng
- Mã chứng khoán: NDN
- Địa chỉ trụ sở chính: 38 Nguyễn Chí Thanh, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236.3561577 Fax: 0236.3561577 Website: ndn.com.vn
- Người công bố thông tin: Bà Cao Thị Thiện Chức vụ: Thư ký
- Nội dung thông tin công bố:

Ngày 07/12/2024, Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng nhận được Quyết định số 9489/QĐ-CTDAN ngày 04/12/2024 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Cục thuế TP Đà Nẵng. Quyết định này liên quan đến Hồ sơ kiểm tra thuế từ năm 2018- T9/2024 để xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa, mã giao dịch điện tử 11220240275301581 nộp ngày 27/09/2024 của Công ty.

- Địa chỉ Website đăng tải thông tin: www.ndn.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT-NDN

NGƯỜI THỰC HIỆN

CÔNG BỐ THÔNG TIN



Cao Thị Thiện

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 9489 /QĐ-CTDAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG



Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 7452/QĐ-CTDAN ngày 29/12/2023 Cục Thuế thành phố Đà Nẵng về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra lập ngày 25/11/2024 giữa Phòng Thanh tra - Kiểm tra 3 và Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra 3,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

1. Tên tổ chức vi phạm: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng
Địa chỉ trụ sở chính: 38 Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101323 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 31/3/2010, thay đổi lần thứ 11 vào ngày 23/12/2021.

Mã số thuế: 0400101323.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Quang Minh Khoa; Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế thu nhập doanh nghiệp (sau đây viết tắt là TNDN) phải nộp kỳ tính thuế năm 2022 và thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (sau đây viết tắt là TNDN HĐSXKD) năm 2023 (tăng số lỗ).

- Khai sai thuế TNDN năm 2019, 2020, 2021, 2023 dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Khoản 3 Điều 103 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội.

4. Các tình tiết tăng nặng: Vi phạm nhiều lần

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền

- Phạt vi phạm hành chính 20% đối với hành vi khai sai làm thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp: 69.060.777 đồng (Năm 2019: 8.996.529 đồng; năm 2020: 50.584.283 đồng; năm 2021: 7.906.270 đồng; năm 2023: 1.573.695 đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; trong đó:

+ Phạt vi phạm hành chính 20% đối với hành vi khai sai làm thiếu số tiền thuế TNDN HĐSXKD phải nộp: 13.401.689 đồng (Năm 2019: 7.508.745 đồng; năm 2020: 588.182 đồng; năm 2021: 5.304.762 đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;

+ Phạt vi phạm hành chính 20% đối với hành vi khai sai làm thiếu số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (sau đây viết tắt là TNDN HĐCNBĐS) phải nộp: 55.659.089 đồng (Năm 2019: 1.487.784 đồng; năm 2020: 49.996.102 đồng; năm 2021: 2.601.508 đồng; năm 2023: 1.573.695 đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp kỳ tính thuế năm 2022 và thuế TNDN HĐSXKD năm 2023 theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 và Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ ngày 19/10/2020 của Chính phủ, với số tiền phạt: 13.650.000 đồng.

Tổng số tiền phạt phải nộp vào ngân sách nhà nước là: 82.710.777 đồng (Tám mươi hai triệu, bảy trăm mười nghìn, bảy trăm bảy mươi bảy đồng)

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

b.1) Truy thu thuế TNDN:

Truy thu thuế TNDN 2.383.824.130 đồng, trong đó năm 2018: 2.038.520.244 đồng; năm 2019: 44.982.644 đồng; năm 2020: 252.921.417 đồng; năm 2021: 39.531.350 đồng; năm 2023: 7.868.474 đồng. Trong đó:

+ Truy thu thuế TNDN từ HĐSXKD: 2.068.822.107 đồng trong đó năm 2018: 2.001.813.665 đồng; năm 2019: 37.543.726 đồng; năm 2020: 2.940.909 đồng; năm 2021: 26.523.808 đồng.

+ Truy thu thuế TNDN từ HĐCNBĐS: 315.002.023 đồng, trong đó năm 2018: 36.706.580 đồng; năm 2019: 7.438.918 đồng; năm 2020: 249.980.508 đồng; năm 2021: 13.007.542 đồng; năm 2023: 7.868.474 đồng.

Buộc điều chỉnh giảm số lỗ năm 2022 với số tiền 948.494.444 đồng và năm 2023 với số tiền 76.739.471 đồng.

b.2) Tiền chậm nộp:

- Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN từ HĐSXKD số tiền: 349.502.270 đồng; Tiền chậm nộp thuế TNDN từ HĐCNBĐS số tiền: 130.633.142 đồng tính đến ngày 22/11/2024 (có bảng tính tiền chậm nộp kèm theo), theo khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Công ty tự tính tiền chậm nộp tiền thuế truy thu thuế TNDN từ HĐCNBĐS tính từ ngày 23/11/2024 đến ngày liền kề trước ngày số tiền nợ thuế đã nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội.

Tổng số tiền truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 2.946.670.319 đồng.

Từ ngày 30/10/2020 đến nay Công ty có số thuế TNDN từ HĐSXKD (tiểu mục 1052) nộp thừa vào NSNN, sau khi bù trừ với số thuế truy thu, Công ty còn số tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp phải nộp vào NSNN là: 1.692.660.736 đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông: Nguyễn Quang Minh Khoa, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào Ngân sách Nhà nước theo tài khoản 7111 của Cục thuế thành phố Đà Nẵng thông qua phương tiện điện tử theo quy định của Pháp luật về giao dịch điện tử <http://nopthue.gdt.gov.vn> hoặc <http://thuedientu.gdt.gov.vn> như sau:

- Chương 554, Tiểu mục 1053, số tiền: 1.129.814.547 đồng;

- Chương 554, Tiểu mục 4254, số tiền: 82.710.777 đồng;

- Chương 554, Tiểu mục 4918, số tiền: 480.135.412 đồng;

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra 3, Trưởng phòng Kế khai và Kế toán thuế, Trưởng phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng NVDTPC;
- Lưu: VT, TTKT3 (03 bản).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Bá Tiến

BẢNG KÊ TRUY THU, PHÁT VPHC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ DÀ NẴNG; MÃ SỐ THUẾ 0400101323
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CTDAN ngày tháng năm 2024)

Tháng/năm	Số tiền thuế tăng qua kiểm tra	Số tiền thuế đã nộp	Số tiền tính phạt	Từ ngày	Đến Ngày	Số ngày	Tỷ lệ (%)	Tiền chậm nộp
1/Thuế TNDN HDSXKD	2.039.357.391		2.039.357.391					349.502.270
Năm 2018	2.001.813.665		2.001.813.665	01/04/2019	30/10/2020	578	0,03	347.114.489
Năm 2019	37.543.726		37.543.726	01/04/2020	30/10/2020	212	0,03	2.387.781
Năm 2020	2.940.909	2.940.909	-					-
Năm 2021	26.523.808	26.523.808	-					-
Năm 2022	0	0	-					-
Năm 2023	0	0	-					-
2/Thuế TNDN HDDCNBDS	315.002.023		315.002.023					130.633.142
Năm 2018	36.706.580		36.706.580	01/04/2019	22/11/2024	2.062	0,03	22.706.690
Năm 2019	7.438.918		7.438.918	01/04/2020	22/11/2024	1.696	0,03	3.784.922
Năm 2020	249.980.508		249.980.508	01/04/2021	22/11/2024	1.331	0,03	99.817.217
Năm 2021	13.007.542		13.007.542	01/04/2022	22/11/2024	966	0,03	3.769.586
Năm 2022	0		0	01/04/2023	22/11/2024	601	0,03	-
Năm 2023	7.868.474		7.868.474	01/04/2024	22/11/2024	235	0,03	554.727
Tổng cộng Thuế TNDN	2.354.359.413		2.354.359.413					480.135.412

Số tiền truy thu, phạt khai sai, tiền chậm nộp qua kiểm tra

Nội dung	Truy thu thuế	Phạt khai sai (20%)	Tiền chậm nộp	Tổng cộng
Thuế				
TNDN HĐSXKD	2.068.822.107	13.401.689	349.502.270	2.431.726.066
Năm 2018	2.001.813.665	0	347.114.489	2.348.928.154
Năm 2019	37.543.726	7.508.745	2.387.781	47.440.252
Năm 2020	2.940.909	588.182		3.529.091
Năm 2021	26.523.808	5.304.762		31.828.569
Năm 2022	0	0		0
Năm 2023	0	0		0
Thuế				
TNDN HĐCNBDS	315.002.023	55.659.089	130.633.142	501.294.253
Năm 2018	36.706.580	0	22.706.690	59.413.270
Năm 2019	7.438.918	1.487.784	3.784.922	12.711.623
Năm 2020	249.980.508	49.996.102	99.817.217	399.793.827
Năm 2021	13.007.542	2.601.508	3.769.586	19.378.637
Năm 2022	0	0		0
Năm 2023	7.868.474	1.573.695	554.727	9.996.897
Tổng cộng Thuế TNDN	2.383.824.130	69.060.777	480.135.412	2.933.020.319
Năm 2018	2.038.520.244	0	369.821.180	2.408.341.424
Năm 2019	44.982.644	8.996.529	6.172.702	60.151.875
Năm 2020	252.921.417	50.584.283	99.817.217	403.322.918
Năm 2021	39.531.350	7.906.270	3.769.586	51.207.206
Năm 2022	0	0	0	0
Năm 2023	7.868.474	1.573.695	554.727	9.996.897

Tổng cộng tiền truy thu, phạt khai sai, tiền chậm nộp

Truy thu TNNDN HDSXKD	2.068.822.107	Chương 554, TM 1052
Truy thu TNNDN HDNCNBDS	315.002.023	Chương 554, TM 1053
Phạt khai sai (TNNDN HDSXKD) 20%:	13.401.689	Chương 554, TM 4254
Phạt khai sai (TNNDN HDNCNBDS) 20%:	55.659.089	Chương 554, TM 4254
Tiền chậm nộp HDSXKD	349.502.270	Chương 554, TM 4918
Tiền chậm nộp HDNCNBDS	130.633.142	Chương 554, TM 4918
Tiền phạt vi phạm hành chính thuế	13.650.000	Chương 554, TM 4254
Tổng:	2.946.670.319	

Tổng tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp còn phải nộp:

Truy thu TNNDN BDS	1.129.814.547	Chương 554, TM 1053
Phạt khai sai HDSXKD : 20%:	13.401.689	Chương 554, TM 4254
Phạt khai sai -BDS: 20%:	55.659.089	Chương 554, TM 4254
Tiền chậm nộp HDSXKD	349.502.270	Chương 554, TM 4918
Tiền chậm nộp HDNCNBDS	130.633.142	Chương 554, TM 4918
Tiền phạt vi phạm hành chính thuế	13.650.000	Chương 554, TM 4254
Tổng:	1.692.660.736	

